

Bản án số: 01/2022/HS-PT  
Ngày: 04-01-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Quang Sơn

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Văn Tỉnh; Ông Nguyễn Thế Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Như Sương – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 98/2021/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Lê Khắc H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2021/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

*Bị cáo có kháng cáo:* Lê Khắc H (Bé), sinh năm 1988 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số xC, Khu phố x, Phường x, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Thúy N; vợ: Đặng Thị Diễm K; có hai người con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2011; tiền án: không; tiền sự: Ngày 17/02/2020, bị Trưởng Công an phường Phú Tân, thành phố Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 08/QĐ-XPHC với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “trộm cắp tài sản” (đã nộp phạt ngày 17/02/2020); bị cáo tại ngoại, có mặt;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 30/01/2021, Lê Khắc H rủ Lê Thanh B , sinh năm 1995 đi hái trộm dừa của người khác để bán lấy tiền tiêu xài thì B đồng ý. Để thực hiện ý định, H mượn xe mô tô biển số xxKx-xxxx của bà Lê Thị Thúy H và lồng chở dừa bằng sắt của ông Lê Khánh V gắn vào sau xe mô tô biển số xxKx-xxxx rồi chở B đi. Khi đi đến vườn dừa của bà Nguyễn Thị Th ở ấp B , xã P , thành phố Bến

Tre thấy không có người trông coi nên cả hai dừng xe lại, cùng nhau đi vào vườn dừa của bà Th. Tại đây, H lấy 01 cây sào tre có gắn lưỡi liềm của bà Th để ở gần đó, hái trộm của bà Th được 90 trái dừa khô, B nhặt và bỏ dừa vào lồng sắt. Sau đó, cả hai tiếp tục đi đến ấp 2, xã S, thành phố Bến Tre tiếp tục dùng sào tre hái trộm của ông Nguyễn Tấn X 23 trái dừa khô rồi bỏ tất cả lên xe lồng chở đi. Khi cả hai chạy về đến xã P thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu sơn đen, biển số xxKx-xxxxkèm theo 01 xe lôi kéo tự chế bằng sắt cao 01m, dài 1,5m, có 2 bánh kèm hai bên, xe đã qua sử dụng; 01 sào tre dài 05m bằng tre, có gắn lưỡi liềm sắt bằng sắt dài 30cm; 113 trái dừa khô với nhiều loại, trọng lượng khác nhau.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 134/KL-HĐĐG ngày 22/02/2021 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận: 90 trái dừa khô loại dừa ta, trị giá tài sản ngày 30/01/2021 là 450.000 đồng; 23 trái dừa khô loại dừa ta, trị giá tài sản ngày 30/01/2021 là 115.000 đồng; 01 cây sào tre dài 05m, có gắn lưỡi liềm bằng sắt dài 30 cm, trị giá tài sản ngày 30/01/2021 là 50.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2021/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Lê Khắc H phạm “Tội trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Khắc H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 14/09/2021, bị cáo Lê Khắc H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Lê Khắc H 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”.

Bị cáo nói lời sau cùng: yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để tạo điều kiện chữa bệnh tim và nuôi hai con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được

xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: mặc dù đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng Lê Khắc H đã có hành vi cùng với Lê Thanh B lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Th 90 trái dừa và một cây sào tre với tổng trị giá tài sản là 500.000 đồng và sau đó chiếm đoạt của ông Nguyễn Tấn X 23 trái dừa trị giá 115.000 đồng. Tổng giá trị tài sản H chiếm đoạt của các bị hại là 615.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm “Tội trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Khắc H yêu cầu được hưởng án treo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp Giấy xác nhận có nội dung gia đình bị cáo khó khăn bản thân bị cáo thất nghiệp, bị cáo là lao động chính nuôi vợ và hai con nhỏ, vợ bị cáo bệnh cao huyết áp, bản thân bị cáo cũng bị bệnh nhồi máu cơ tim, hở van tim không thể lao động nặng được. Xét thấy đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét áp dụng cho bị cáo. Đồng thời, qua xem xét quá trình hoạt động của bản thân cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng không chịu cải sửa bản thân mà tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội hai lần trở lên. Điều đó cho thấy bản tính xem thường pháp luật nên cần phải xử lý thật nghiêm để cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội trong một khoảng thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trước thực trạng các tội phạm xâm phạm quyền sở hữu đang có chiều hướng gia tăng. Vì vậy, không có căn cứ để cho bị cáo hưởng án treo theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy

hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đã đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Quốc H (Bé) 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm Lê Khắc H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre (3b);
- Công an và VKSND thành phố Bến Tre (2b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- UBND Phường 7 (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Quang Sơn**